

Số: 101/2020/HNGĐ-ST

Thành phố Vinh, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Mai Anh T**; Sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Khối 6, Phường Q, thành phố V, NA.

- *Bị đơn:* **Chị Nguyễn Thị L**; Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Khối 6, Phường Q, thành phố V, NA.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213; Khoản 1 Điều 28; điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Anh T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con chung:** Anh Mai Anh T và chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng có hai con chung là: Mai Thạch Q, sinh ngày: 29/4/2012 và Mai Hồng A, Sinh ngày: 05/4/2016.

Anh Mai Anh T và chị Nguyễn Thị L cùng thống nhất thoả thuận:

- Giao con chung là Mai Thạch Q, sinh ngày: 29/4/2012 cho anh Mai Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung là Mai Hồng A, Sinh ngày: 05/4/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T, chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

*. **Về án phí:** Anh T và chị L thống nhất thỏa thuận anh T chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000826 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

Anh Mai Anh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND xã T, huyện TC, NA
(theo Giấy CNKH số 58/2009, ngày 24/11/2009)
- Lưu HS

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Nga